TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **06**/2018/QĐST-LĐ	*Biên Hòa, ngày 05 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2018/TLST-LĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Xuân L**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Hẻm 56, tổ 20, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: **Công ty cổ phần L**

Địa chỉ: Số 4, đường 9A, khu công nghiệp B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Cao V –Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: 71/31/4, QL 51, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Theo giấy ủy quyền ngày 14/3/2018.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty cổ phần L đồng ý thanh toán cho ông Nguyễn Xuân L tiền phép năm 2015, tiền lương tháng 9 và tháng 10/2016, tiền trợ cấp thôi việc với tổng số tiền là 70.172.000đ (Bảy mươi triệu một trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Án phí lao động sơ thẩm: Công ty cổ phần L tự nguyện nộp án phí lao động hòa giải thành là 1.053.000đ (Một triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Tuyền